

Bản án số: 05/2021/HS-ST.

Ngày: 22 - 02 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hùng Kiệt.
2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H), sinh năm: 1980 tại huyện Tr; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Lê Thị Q (sống); tiền án: 02 (Tiền án thứ nhất: Vào ngày 29/11/2013 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 52/2013/HSST, ngày 29/11/2013 và theo bản án số 10/2014/HSPT ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm bản án số 52/2013/HSST, ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên). Tiền án thứ hai: Vào ngày 12/3/2015 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 11/2015/HSSST ngày 12/3/2015). Chưa được xóa án tích đến ngày 24/6/2017 bị cáo tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; vợ và con: có vợ là Thạch Thị Km X (đã ly hôn) và có 01 con ; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2019 cho đến nay “Có mặt”.

**** Bị hại:***

1. Hứa Thị Kim S, sinh năm: 1989. Cư trú tại: Ấp Th, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn D, sinh năm: 1965. Cư trú tại: Ấp Đ, xã V, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 24/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển mô tô BKS 83H6-1555, hiệu NEWVMC đi từ hướng Thành phố Sóc Trăng về đến khu vực ấp Th, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng phát hiện nhà bà Hứa Thị Kim S không có đóng cửa và không có ai trông coi, nên H đi vào nhà lấy 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1, số seri 51HC07G5A, màu vàng - đen, tình trạng đã cũ để trên tủ lạnh bỏ vào túi quần bên trái rồi H đi ra và điều khiển xe chạy đi. Đến khu vực ấp Đ, xã V, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng, H phát hiện nhà ông Nguyễn D không có ai trông coi, nên H đi vào nhà, đến giường ngủ thấy cái hộp màu đỏ, bị cáo mở hộp ra lấy 01 chiếc bông tai tròn bằng vàng 18k và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K, có mặt kiểu hình trái tim thì bị ông D phát hiện bắt quả tang và báo chính quyền địa phương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL.ĐG.2017 ngày 12/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Đề kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1, số seri 51HC07G5A, màu vàng - đen, tình trạng đã cũ, có giá là 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL.ĐG.2017 ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Đề kết luận: 01 (một) chiếc bông tai tròn bằng vàng 18k, trọng lượng 06 ly có giá là 123.000 đồng và 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K, có mặt kiểu hình trái tim có giá là 205.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 328.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản của 02 lần trộm cắp tài sản là 1.768.000 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Trên cơ sở kết quả điều tra và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trần Đề khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã quyết định thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1, số seri 51HC07G5A, màu vàng - đen, tình trạng đã cũ; 01 (một) chiếc bông tai tròn bằng vàng 18k; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k; 01 (một) xe mô tô BKS 83H6-1555, nhãn hiệu NEWVMC, loại xe nữ, màu đỏ đen, số máy 52FMH012382, số khung H6NA51000382, hiện tại xe đã đổi màu sơn là trắng đen.

- Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSTĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Nguyễn Văn H về tội

“*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 03/CT-VKSTĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có 02 tiền án (Tiền án thứ nhất: Vào ngày 29/11/2013 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo bản án số 52/2013/HSST, ngày 29/11/2013 và theo bản án số 10/2014/HSPT ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm bản án số 52/2013/HSST, ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên). Tiền án thứ hai: Vào ngày 12/3/2015 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo bản án số 11/2015/HSSST ngày 12/3/2015). Chưa được xóa án tích đến ngày 24/6/2017 bị cáo tiếp tục phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 12/5/2020 bị cáo H bị Tòa án nhân dân quận 9 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (Hai) năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (năm) đến 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù của bản án số 50/2020/HSST, ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận 9 thành phố Hồ Chí Minh. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại Hứa Thị Kim S và Nguyễn D đã nhận lại tài sản, nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không có đề nghị gì; Về xử lý vật chứng của vụ án: (Các biện pháp tư pháp): 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1, số seri 51HC07G5A, màu vàng - đen, tình trạng đã cũ; 01 (một) chiếc bông tai tròn bằng vàng 18k; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k; 01 (một) xe mô tô BKS 83H6-1555, nhãn hiệu NEWVMC, loại xe nữ, màu đỏ đen, số máy 52FMH012382, số khung H6NA51000382, hiện tại xe đã đổi màu sơn là trắng đen. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an đã huyện Trần Đề ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản lại cho bị hại Hứa Thị Kim S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1, số seri 51HC07G5A, màu vàng - đen, tình trạng đã cũ. Trả lại cho bị hại Nguyễn D 01 (một) chiếc bông tai tròn bằng vàng 18k; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k, nên không có đề nghị gì. Riêng đối với 01 (một) xe mô tô BKS 83H6-1555, nhãn hiệu NEWVMC, loại xe nữ, màu đỏ đen, số máy 52FMH012382, số khung H6NA51000382, hiện tại xe đã đổi màu sơn là trắng đen là tài sản của bị cáo, bị cáo H đã dùng tài sản này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015 tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước; Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại Hứa Thị Kim S có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại Nguyễn D vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó bị hại Hứa Thị Kim S, Nguyễn D đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Hứa Thị Kim S, Nguyễn D.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận: Vào lúc 08 giờ ngày 24/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển mô tô BKS 83H6-1555, hiệu NEWVMC đi từ hướng Thành phố Sóc Trăng về đến khu vực ấp Th, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng phát hiện nhà bà Hứa Thị Kim S không có đóng cửa và không có ai trông coi, nên H đi vào nhà lấy 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1, số seri 51HC07G5A, màu vàng - đen, tình trạng đã cũ để trên tủ lạnh bỏ vào túi quần bên trái rồi H đi ra và điều khiển xe chạy đi. Đến khu vực ấp Đ, xã V, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng H phát hiện nhà ông Nguyễn D không có ai trông coi, nên H đi vào nhà, đến giường ngủ thấy cái hộp màu đỏ, bị cáo mở hộp ra lấy 01 chiếc bông tai tròn bằng vàng 18k và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K, có mặt kiểu hình trái tim thì bị ông D phát hiện bắt quả tang và báo chính quyền địa phương.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp

với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân nói chung, tài sản của bị hại S và D nói riêng, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Về giá trị tài sản bị trộm cắp là 1.768.000 đồng, tuy số tiền chưa đủ định lượng là 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội này (tội trộm cắp tài sản theo các bản án số theo bản án số 52/2013/HSST, ngày 29/11/2013 và theo bản án số 10/2014/HSPT ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm bản án số 52/2013/HSST, ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, bản án số 11/2015/HSSST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh) tất cả các bản án này đều xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, hành vi phạm tội mới này của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 03/CT-VKSTĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật. Tuy nhiên, ngày 12/5/2020 bị cáo H bị Tòa án nhân dân quận 9 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (Hai) năm về tội “Trộm cắp tài sản”, đây sẽ là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Hứa Thị Kim S và Nguyễn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án (Các biện pháp tư pháp): 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1, số seri 51HC07G5A, màu vàng - đen, tình trạng đã cũ; 01 (một) chiếc bông tai tròn bằng vàng 18k; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k; 01 (một) xe mô tô BKS 83H6-1555, nhãn hiệu NEWVMC, loại xe nữ, màu đỏ đen, số máy 52FMH012382, số khung H6NA51000382, hiện tại

xe đã đổi màu sơn là trắng đen. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an đã huyện Trần Đề ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả tài sản lại cho bị hại Hứa Thị Kim S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J1, số seri 51HC07G5A, màu vàng - đen, tình trạng đã cũ. Trả lại cho bị hại Nguyễn D 01 (một) chiếc bông tai tròn bằng vàng 18k; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng đối với 01 (một) xe mô tô BKS 83H6-1555, nhãn hiệu NEWVMC, loại xe nữ, màu đỏ đen, số máy 52FMH012382, số khung H6NA51000382, hiện tại xe đã đổi màu sơn là trắng đen là tài sản của bị cáo, bị cáo H đã dùng tài sản này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù của bản án số 50/2020/HSST, ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận 9 thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Văn H là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

- Về xử lý vật chứng (Các biện pháp tư pháp): Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô BKS 83H6-1555, nhãn hiệu NEWVMC, loại xe nữ, màu đỏ đen, số máy 52FMH012382, số khung H6NA51000382, hiện tại xe đã đổi màu sơn là trắng đen.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại Hứa Thị Kim S, Nguyễn D không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề;
- Cơ quan THAHS huyện Trần Đề;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên